| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B, TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số:13/2018/HS-ST<br>Ngày 18-4-2018. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thái Văn Tùng.

*Các hội thẩm nhân dân*: 1.Ông Vũ Công Thành.

2. Ông Phạm Văn Hợi.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa***: Ông Hà Văn Thiều,Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số14/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Việt H1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1991 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Y(đã chết) và bà Hà Thị T; sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29 tháng 9 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 30/11/2017 đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1970 tại xã T1, huyện V1, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Bùi Thị N (đã chết); Vợ: Hà Thị Minh Hoài T (Hà Thị T) đã ly hôn; Con: có 02 con, lớn 19 tuổi và nhỏ 15 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31 tháng 7 năm 2012 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 30/11/2017 đến nay. Có mặt.

**3. Lò Thị H2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1990 tại xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề

nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1968 và bà Lò Thị S; sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27 tháng 10 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện P áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 01/12/2017 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2017, Nguyễn Việt H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C hỏi có ma túy không, C bảo không có đồng thời C hỏi H1 chỗ mua ma túy, H1 đồng ý đưa C xuống G để tìm mua ma túy. C mang theo 1.250.000 đồng và lấy xe máy Wave RSX, biển kiểm soát 89N1-7624 (C mượn chị gái ruột tên Nguyễn Thị Đ trước đó) đến chở H1 đi xuống bản B, xã T, huyện P gặp Lò Thị H2. H1 nhờ H2 đi mua hộ ma túy, H2 đồng ý và nhận của C 1.250.000 đồng C bảo H1 1.200.000 đồng mua ma túy còn 50.000đồng mua nước uống. H2 lấy xe máy của anh Hoàng Văn V đi đến nơi Hoàng Văn N đang làm việc để mua ma túy và được N bán cho 03 gói ma túy với giá 600.000đồng. Khi mua được ma túy, H2 đi mua 03 chai nước hết 30.000đồng. Sau đó, H2 về nhà, bảo H1 và C mua được 03 (ba) gói, hết 600.000đồng, đồng thời lấy 600.000đồng còn lại đưa cho C (còn 20.000đồng trên đường về H2 đã làm rơi mất). H1 hỏi địa điểm sử dụng ma túy, H2 bảo vào phòng ngủ của H2. Sau đó, H1, C và H2 sử dụng ma túy tại phòng ngủ của H2. H1 sử dụng hết ½ gói ma túy, còn C và H2 sử dụng hết 1 gói ma túy. Còn lại 01 (một) gói ma túy chưa sử dụng,H2 dùng túi nilon màu hồng bọc lại lấy bật lửa dán kín. ½ gói ma túy H1 chưa sử dụng hết, C cho H1, đồng thời C đưa cho H1 cầm gói ma túy được gói bằng túi nilon màu hồng để C điều khiển xe chở H1 đi về thị trấn B. Trên đường về C đã làm rơi số tiền 600.000 đồng, khi đến địa phận bản M, xã P1, huyện B thì gặp tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Qua quá trình điều tra, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 01/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Thị H2.

Về vật chứng của vụ án gồm:02 gói chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, có hai số thuê bao 0943456487 và 0966095093 thu của Nguyễn Việt H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, có hai số thuê bao 0916912578 và 0973430521, 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát89N1 – 7624 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 002070 mang tên Bùi Thị Mai H thu của Nguyễn Văn C.

Ngày 01/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu

trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau:

01 gói giấy màu trắng có trọng lượng: 0,0344g (Không phẩy không ba bốn bốn gam).Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1.

01 gói nilon màu hồng có trọng lượng: 0,1183g (Không phẩy một một tám ba gam). Lấy mầu 0,0553g (Không phẩy không năm năm ba gam) gửi giám định ký hiệu M2. Số chất bột màu trắng còn lại là: 0,063g (không phẩy không sáu ba gam), ký hiệu C1.

Tổng trọng lượng số chất bột màu trắng trong 02 (hai) gói là 0,1527gam (không phẩy một năm hai bảy gam).

Ngày 04/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 51/KLMT, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng mẫu gửi giám định M1=0,0344gam, M2= 0,0553 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,1527 gam; loại chất là Heroin".

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-BY ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theokhoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194;điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H1 mức án từ 18 đến 22 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 18 đến 22 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Thị H2 mức án từ 16 đến 20 tháng tù.Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủysố vật chứng gồm: 0,063 gam bột màu trắng, kết luận giám định là Heroin có ký hiệu C1 được cho vào túi nilon màu trắng; 01 túi ni lon màu hồng; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu (Số vật chứng trên được niêm phong theo quy đinh). Tịch thu sung quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, có hai số thuê bao 0943456487 và 0966095093 thu của Nguyễn Việt H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, có hai số thuê bao 0916912578 và 0973430521 thu của Nguyễn Văn C; Trả lại ngay cho bà Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát89N1 – 7624 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 002070 mang tên Bùi Thị Mai H. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Đ: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị được xin lại chiếc xemáy Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát89N1 – 7624, không yêu cầu bồi thường gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 30/11/2017 bị cáo Nguyễn Văn C nhờ bị cáo Nguyễn Việt H1 dẫn bị cáo C đến nhà bị cáo Lò Thị H2 và bị cáo H1 đã nhờ bị cáo H2 đi mua hộ ma túy cho bị cáo C. Bị cáo H2 đã đi mua hộ được 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng về để sử dụng. Sau khi đi mua ma túy về, bị cáo H1, C, H2 đã sử dụng hết ½ số ma túy mua được, còn lại 0,1527g (không phẩy một năm hai bảy gam) ma túy hai bị cáo Nguyễn Việt H1 và Nguyễn Văn C cất giấu mang về nhà. Trên đường về đến địa phận bản M, xã P1 thị bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Nguyễn Việt H1 và Nguyễn Văn C kết quả giám định "là chất ma túy, loại chất Heroin".

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C, Lò Thị H là nghiêm trọng. Các bị cáo H1, C đã nhờ bị cáo H2 đi mua ma túy về cùng sử dụng chung đồng thời cất giấu trái phép 0,1527 gam (không phẩy một năm hai bẩy gam) Heroin thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc thỏa thuận góp tiền cùng mua ma túy sử dụng hoặc thỏa thuận về việc hưởng tiền công, thù lao hay lợi ích vật chất khác mà bị cáo C tự bỏ tiền và phương tiện nhờ bị cáo H1 dẫn đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo H1 và bị cáo H2 là người giúp sức tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo H1 đã đưa bị cáo C đến nhà bị cáo H2 để nhờ bị cáo H2 đi mua ma túy về và cùng nhau sử dụng trái phép tại nhà bị cáo H2, sau đó bị cáo H1 còn cất giấu trái phép số Heroin cho bị cáo C. Như vậy về vai trò phạm tội khác nhau song mức độ phạm tội của các bị cáo là tương đối ngang bằng nhau. C vận dụng điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Việt H1: Bị cáo H1 là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự: Ngày 29 tháng 9 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng. Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Việt H1, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H1 đã khai báo giúp cơ quan điều tra điều tra phát hiện tội phạm (khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị H2). Thân nhân bị cáo Nguyễn Việt H1 có ông nội là Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo Nguyễn Việt H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn C: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng nhưng là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân đã bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2012. Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Văn C, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo C đã khai báo giúp cơ quan điều tra điều tra phát hiện tội phạm (khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị H2). Thân nhân bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ là Nguyễn Văn Đ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Thị H2: Bị cáo H2 là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự: Ngày 27 tháng 10 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện P áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng. Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Lò Thị H2

là phụ nữ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo Lò Thị H2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bên cạnh đó, các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 còn được áp dụng quy định có lợi tại điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội ban hành, thực hiện khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội. Hai bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Lò Thị H2 nên được hưởng mức án thấp hơn so với bị cáo Hồng.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo. Đồng thờicách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo cácbị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai củacác bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt,lao động tự do, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 0,063 gam chất bột màu trắng qua giám định xác địnhchất ma túy, loại chất Heroin là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 02 mảnh giấy trắng; 01 mảnh túi nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Đối với số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, có hai số thuê bao 0943456487 và 0966095093 của Nguyễn Việt H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, có hai số thuê bao 0916912578 và 0973430521 của Nguyễn Văn C là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với chiếc xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát89N1 – 7624 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 002070 mang tên Bùi Thị Mai H là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Đ. Việc bị cáo C sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện phạm tội bà Đ không biết cần trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, cần căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình

sự năm 1999; khoản 1,điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Wave màu xanh, biển kiểm soát 26S6-9557 bị cáo Lò Thị H2 sử dụng để đi mua ma túy, qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Hoàng Văn V mượn của anh Đinh Văn C, việc bị cáo H2 tự ý sử dụng xe đi mua ma túy ông V không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là có căn cứ.

[7] Đối với nguồn gốc Heroin bị cáo Lò Thị H2 khai mua của Hoàng Văn N, sinh năm 1974, trú tại bản B, xã T, huyện P. Qua quá trình điều tra, xác minh, đối chất anh Hoàng Văn N không thừa nhận được gặp và bán ma túy cho H2. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với Hoàng Văn N là đúng quy định.

[8] Về án phí:theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì bị cáo Lò Thị H2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáoNguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C và Lò Thị H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 điều 194; Điều 53; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H1 18 tháng (Mười tám tháng) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 30/11/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 tháng (Mười tám tháng) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 30/11/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 điều 194; Điều 53; Điểm pkhoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Lò Thị H2 22 tháng (Hai mươi hai) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 01/12/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,063 gam chất bột màu trắng ký hiệu C1, kết luận giám định là Heroin được cho vào túi nilon màu trắng; một phong bì thư niêm phong ban đầu; 02 mảnh giấy trắng; 01 mảnh túi nilon màu hồng ( số vật chứng này đã được niêm phong theo quy định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, có hai số thuê bao 0943456487 và 0966095093 của Nguyễn Việt H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, có hai số thuê bao 0916912578 và 0973430521 của Nguyễn Văn C;

- Trả lại ngay cho bà Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát89N1 – 7624 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 002070 mang tên Bùi Thị Mai H.

Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo Lò Thị H2.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-CA huyện B;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện B;
-Các bị cáo;
- Ncqlnvl.quan;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Thái Văn Tùng**